

Bản án số: 175/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Ông Nguyễn Văn Nông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 453/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2022 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Xóm N, xã M, huyện E, tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ tạm trú: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Lê D, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Số K, đường H, phường I, thành phố F, tỉnh Bình Định; địa chỉ tạm trú: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2022; bản tự khai ngày 20/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Trần Lê D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường I, thành phố F, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2010, quyền số 01, ngày 22/4/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con. Đến năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị L xác định không còn tình cảm với anh D và có đơn khởi kiện ly hôn anh D.

Về con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 01 con chung tên Trần Đào V, sinh ngày 19/01/2006. Khi ly hôn chị L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 01 chung. Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Lê D vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho anh D nhưng anh D vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Trần Lê D đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Hôn nhân giữa chị L và anh D là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay và hiện tại chị L không còn tình cảm với anh D, do đó, cần giải quyết ly hôn cho chị L và anh D. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung cháu Trần Đào V, sinh ngày 19/01/2006 (đã hơn 16 tuổi), có nguyện vọng được sống cùng với chị L. Do đó, cần giao cháu V cho chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đào Thị L khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với anh Trần Lê D. Anh D có địa chỉ tạm trú tại số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh D tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố F, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2010, quyền số 01, ngày 22/4/2010 là hôn nhân

hợp pháp. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung nhưng đến năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị L xác định không còn tình cảm với anh D và có đơn khởi kiện ly hôn anh D. Quá trình giải quyết vụ án, Chị L xác định anh D có đăng ký tạm trú tại số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhưng hiện tại anh D đã bỏ đi nơi khác sinh sống. Tại Phiếu xác minh ngày 29/7/2022 Công an phường C cung cấp thông tin: *“Anh Trần Lê D, sinh năm 1982 không có sinh sống tại số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương, không rõ đi đâu và làm gì”*. Tòa án nhân dân thành phố D cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ tạm trú của anh D và đồng thời đăng báo tìm kiếm anh D nhưng anh D vẫn không có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét, lời trình bày của chị L và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Chị L xác định từ năm 2019 đến nay, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì vợ chồng đã sống ly thân, chị L và con chung vẫn sống tại số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương, còn anh D đã bỏ đi nơi khác sinh sống. Hiện tại chị L không còn tình cảm với anh D. Do đó, mục đích hôn nhân giữa chị L và anh D không đạt được nên cần giải quyết cho chị L và anh D ly hôn, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung, chị L và anh D có 01 con chung tên Trần Đào V, sinh ngày 19/01/2006. Khi ly hôn chị L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét, yêu cầu của chị L thấy rằng: Cháu Trần Đào V, sinh ngày 19/01/2006 (đã hơn 16 tuổi) cháu có nguyện vọng được sống cùng với chị L. Hơn nữa, từ ngày vợ chồng sống ly thân vào năm 2019 đến nay, cháu vẫn sống cùng với chị L, do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt. Vì vậy, để tạo điều kiện phát triển về mọi mặt và tránh làm xáo trộn cuộc sống ổn định của cháu nên cần giao cháu Trần Đào V cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí đăng báo: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 19 và các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị L đối với anh Trần Lê D về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị L được ly hôn anh Trần Lê D.

- Về con chung: Chị Đào Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đào V, sinh ngày 19/01/2006. Anh Trần Lê D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Trần Lê D lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đào Thị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Trần Lê D. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị L về việc không yêu cầu anh Trần Lê D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đào Thị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đào Thị L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004083, ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí đăng báo: Chị Đào Thị L phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

Chị Đào Thị L và anh Trần Lê D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

Nguyễn Văn Nông

Đào Thị Thu Vân

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân